

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN KỲ TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 01 NĂM 2023

STT	MÃ HỒ SƠ	NGÀNH ĐĂNG KÝ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGÀNH TỐT NGHIỆP	MIỀN ANH VĂN	TỐT NGHIỆP ĐH	ĐỊNH HƯỚNG	LOẠI TỐT NGHIỆP	CỰU SV UFM HOẶC CHỨNG CHỈ/VĂN BẰNG ANH VĂN	Môn cơ sở 1 (Thang điểm 4)	Môn cơ sở 2 (Thang điểm 4)	ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM	ĐIỀU KIỆN NGOẠI NGỮ	KẾT QUẢ XÉT TUYỂN	GHI CHÚ
1	K20Đ1.01.04	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Lý Trường An	Nam	04/01/1984	TP.HCM	QTKD	Không	KT2010	UD	TB-K	UFM2022	3.50	3.70		7.20	Đạt	Đạt	
2	K20Đ1.02.157	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Văn An	Nam	28/12/1989	Hải Dương	TCNH	Không	Hutech2019	UD	Khá		2.75	3.00		5.75	Đạt	Đạt	
3	K20Đ1.02.235	Tài chính - Ngân hàng	Trần Thúy An	Nữ	23/3/1989	TP.HCM	TCNH	Không	KT2015	UD	Khá		3.25	3.00		6.25	Vắng Thi	Không Đạt	
4	K20Đ1.02.197	Tài chính - Ngân hàng	Lê Bảo Ân	Nam	19/10/1978	Đồng Nai	KT	Không	Lạc Hồng 2010	UD	TB-K		3.60	2.50		6.10	Không Đạt	Không Đạt	
5	K20Đ1.01.10	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Trần Quang Anh	Nam	28/01/1999	TP.HCM	Khoa học MT	Có	Frankfurt 2022	UD	Khá	ĐH Việt Đức	3.50	3.00		6.50	Đạt	Đạt	
6	K20Đ1.03.145	Quản lý kinh tế	Nguyễn Thị Vàng Anh	Nữ	10/02/1993	Bình Thuận	KT	Không	NH2016	UD	Khá		3.25	2.60		5.85	Đạt	Đạt	
7	K20Đ1.03.160	Quản lý kinh tế	Lê Thị Ngọc Anh	Nữ	27/7/1991	TP.HCM	Luật	Không	Luật Căn Thơ 2018	UD	TB		3.70	3.00		6.70	Đạt	Đạt	
8	K20Đ1.02.184	Tài chính - Ngân hàng	Chu Vũ Công Anh	Nam	31/10/1997	Lạng Sơn	KT	Có	Ngoại Thương 2020	UD	Giỏi	B2SPHN	2.75	2.75		5.50	Đạt	Đạt	
9	K20Đ1.02.212	Tài chính - Ngân hàng	Đặng Lê Kiều Anh	Nữ	10/4/1997	Thừa Thiên Huế	KT	Không	KT2019	UD	Khá		3.00	2.50		5.50	Đạt	Đạt	
10	K20Đ1.02.213	Tài chính - Ngân hàng	Trần Ngọc Anh	Nữ	10/12/1989	Hà Tĩnh	CNTT	Không	KHTN2012	UD	Khá		3.70	2.50		6.20	Đạt	Đạt	
11	K20Đ1.02.241	Tài chính - Ngân hàng	Hoàng Tuấn Anh	Nam	07/7/1986	Nam Định	KT	Không	Quy Nhơn 2009	UD	TB-K		2.75	1.50		4.25	Đạt	Đạt	
12	K20Đ1.02.242	Tài chính - Ngân hàng	Hoàng Nguyễn Mai Anh	Nữ	26/12/1998	Bình Thuận	TCNH	Không	TĐT2020	UD	Khá		2.75	3.70		6.45	Đạt	Đạt	
13	K20Đ1.02.244	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	Nữ	30/6/1999	Gia Lai	TCNH	Không	KT2021	UD	Khá		3.25	2.50		5.75	Đạt	Đạt	
14	K20Đ1.01.72	Quản trị kinh doanh	Ngô Tấn Ánh	Nam	15/01/1994	Quảng Ngãi	Kiến trúc	Không	Hutech2019	UD	TB		3.70	3.50		7.20	Đạt	Đạt	
15	K20Đ1.03.154	Quản lý kinh tế	Huỳnh Thị Mỹ Bê	Nữ	07/02/1990	Quảng Ngãi	Luật	Không	Mô 2016	UD	TB-K		1.50	2.50		4.00	Đạt	Đạt	
16	K20Đ1.01.43	Quản trị kinh doanh	Trần Quang Bình	Nam	16/3/1984	Hà Nội	QTKD	Có	CNTP2010	UD	TB-K	CNNĐHT Nguyễn	2.75	2.50		5.25	Đạt	Đạt	
17	K20Đ1.02.93	Tài chính - Ngân hàng	Thái Bình	Nam	28/10/1992	Đồng Nai	TCNH	Có	UFM2023	NC	Khá	UFM2023	1.50	3.00		4.50	Đạt	Đạt	
18	K20Đ1.02.105	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn An Bình	Nam	16/5/1987	TP.HCM	TCNH	Không	KT2009	UD	TB-K		2.00	3.00		5.00	Đạt	Đạt	
19	K20Đ1.02.243	Tài chính - Ngân hàng	Quách Thanh Bình	Nam	12/6/1984	Ninh Bình	Luật	Không	KT Luật 2019	UD	TB-K		3.50	2.00		5.50	Đạt	Đạt	
20	K20Đ1.01.250	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Hà Thanh Bình	Nam	06/02/1982	TP.HCM	QTKD	Có	HVHK2015	UD	Khá	CNNNUFM 2021	3.25	3.00		6.25	Đạt	Đạt	
21	K20Đ1.03.162	Quản lý kinh tế	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Nữ	10/01/1984	TP.HCM	Luật	Không	Luật 2013	UD	TB		4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
22	K20Đ1.01.252	Quản trị kinh doanh	Võ Phương Chi	Nữ	17/7/2001	Bình Định	QTKD	Có	UFM2023	NC	Khá	UFM2023	2.75	2.00		4.75	Đạt	Đạt	
23	K20Đ1.02.185	Tài chính - Ngân hàng	Đỗ Trường Chinh	Nam	18/8/1979	Thái Bình	KT	Không	Lạc Hồng 2012	UD	Khá		3.00	3.50		6.50	Đạt	Đạt	
24	K20Đ1.02.80	Tài chính - Ngân hàng	Ngô Lê Đình Quốc Chương	Nam	11/10/1987	Khánh Hòa	Thương mại	Có	Raffles2010 (Sing)	UD	nước ngoài	ĐH Raffles	3.35	3.00		6.35	Đạt	Đạt	
25	K20Đ1.02.17	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Đình Cường	Nam	24/4/1985	Nghệ An	TCNH	Không	HVNH2009	UD	TB-K	IELTS 5.0 20/11/21	3.10	1.50		4.60	Đạt	Đạt	
26	K20Đ1.02.233	Tài chính - Ngân hàng	Lưu Thị Xuân Đào	Nữ	07/01/1974	An Giang	KT	Không	KT2018	UD	TB-K		3.00	1.50		4.50	Đạt	Đạt	

2023

STT	MÃ HỒ SƠ	NGÀNH ĐĂNG KÝ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGÀNH TỐT NGHIỆP	MIỄN ANH VĂN	TỐT NGHIỆP ĐH	ĐỊNH HƯỚNG	LOẠI TỐT NGHIỆP	CỰU SV UFM HOẶC CHỦ VẤN BẢNG ANH VĂN	Môn cơ sở 1 (Thang điểm 4)	Môn cơ sở 2 (Thang điểm 4)	ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM	ĐIỀU KIỆN NGOẠI NGỮ	KẾT QUẢ XÉT TUYỂN	GHI CHÚ
27	K20Đ1.02.42	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Tuấn Đạt	Nam	19/5/1996	Đồng Nai	QLNN	Không	SPKT2018	UD	Khá		2.50	2.50		5.00	Đạt	Đạt	
28	K20Đ1.02.209	Tài chính - Ngân hàng	Võ Trọng Đạt	Nam	09/02/1998	Nam Định	TCNH	Không	Tài Chính 2020	UD	Giỏi		3.60	3.00		6.60	Đạt	Đạt	
29	K20Đ1.02.234	Tài chính - Ngân hàng	Đình Tiến Đạt	Nam	15/9/1980	Bình Thuận	QTKD	Không	KT2002	UD	TB-K		2.75	2.50		5.25	Đạt	Đạt	
30	K20Đ1.02.186	Tài chính - Ngân hàng	Lê Thị Diễm	Nữ	10/5/1994	Bình Định	KT	Không	Quy Nhơn 2016	UD	Khá		2.85	3.00		5.85	Đạt	Đạt	
31	K20Đ1.02.232	Tài chính - Ngân hàng	Lê Thị Ngọc Diệp	Nữ	14/02/1987	Đồng Nai	KT	Không	KT2011	UD	TB-K		3.50	2.00		5.50	Đạt	Đạt	
32	K20Đ1.01.99	Quản trị kinh doanh	Trần Như Định	Nam	29/4/1996	Bình Phước	QTKD	Không	UFM2019	UD	Khá		3.25	3.00		6.25	Đạt	Đạt	
33	K20Đ1.01.52	Quản trị kinh doanh	Võ Thị Thủy Dung	Nữ	08/10/1997	Gia Lai	QTKD	Không	Mô 2022	UD	TB		1.25	3.00		4.25	Đạt	Đạt	
34	K20Đ1.01.95	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Việt Dũng	Nam	30/7/1993	Bình Thuận	CNTT	Không	SG2016	UD	TB		3.50	3.00		6.50	Đạt	Đạt	
35	K20Đ1.02.187	Tài chính - Ngân hàng	Đào Xuân Dũng	Nam	29/4/1988	Đồng Nai	QTKD	Không	Lâm Nghiệp 2020	UD	Khá		3.25	2.00		5.25	Đạt	Đạt	
36	K20Đ1.03.158	Quản lý kinh tế	Nguyễn Thị Thủy Dương	Nữ	15/2/1984	Sóc Trăng	KT	Không	SG2017	UD	TB		4.00	3.00		7.00	Vắng Thi	Không Đạt	
37	K20Đ1.02.196	Tài chính - Ngân hàng	Hoàng Ngô Ánh Dương	Nữ	18/3/1998	TP.HCM	KDQT	Có	UFMT10/2021	UD	Giỏi	UFMT10/2021	4.00	2.50		6.50	Đạt	Đạt	
38	K20Đ1.02.245	Tài chính - Ngân hàng	Trần Phụng Thủy Dương	Nữ	17/4/1990	Đồng Nai	TCNH	Không	KT	UD	Khá		3.50	2.50		6.00	Đạt	Đạt	
39	K20Đ1.02.36	Tài chính - Ngân hàng	Đoàn Minh Duy	Nam	19/10/2001	TP.HCM	TCNH	Có	UFM2023	UD	Giỏi	UFM2023	2.75	3.35		6.10	Đạt	Đạt	
40	K20Đ1.02.64	Tài chính - Ngân hàng	Đình Văn Duy	Nam	18/02/1988	Nam Định	Thiết kế tàu	Không	Hàng Hải 2011	UD	TB-K	UFM2022	3.70	2.00		5.70	Đạt	Đạt	
41	K20Đ1.02.07	Tài chính - Ngân hàng	Dương Thị Mỹ Duyên	Nữ	24/4/1995	Đồng Tháp	TCNH	Không	UFM2018	NC	Giỏi		2.50	4.00		6.50	Đạt	Đạt	
42	K20Đ1.01.100	Quản trị kinh doanh	Trần Kỳ Mỹ Duyên	Nữ	31/7/1998	Vĩnh Long	QH công chứng	Không	Văn Lang 2020	UD	TB-K		3.50	3.50		7.00	Đạt	Đạt	
43	K20Đ1.03.143	Quản lý kinh tế	Nguyễn Thanh Tú Em	Nam	01/01/1983	An Giang	Luật	Không	Luật 2006	UD	TB-K		3.70	3.00		6.70	Đạt	Đạt	
44	K20Đ1.01.16	Quản trị kinh doanh	Lê Thị Hồng Gấm	Nữ	26/10/2001	Bình Định	TCNH	Không	Nguyễn Tất Thành 2022	UD	Giỏi		4.00	2.00		6.00	Đạt	Đạt	
45	K20Đ1.02.231	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Thanh Giang	Nữ	14/9/1991	Cần Thơ	TCNH	Không	Cần Thơ 2015	UD	Giỏi		4.00	4.00		8.00	Đạt	Đạt	
46	K20Đ1.02.239	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Trường Giang	Nam	10/01/1998	Hà Nội	TCNH	Không	HVTC2020	UD	Khá		2.00	3.00		5.00	Đạt	Đạt	
47	K20Đ1.01.15	Quản trị kinh doanh	Phan Thị Ngọc Giàu	Nữ	02/02/2000	Long An	QTKD	Có	HVHK2022	NC	Giỏi	Toefl IBT 67đ	3.50	3.00		6.50	Đạt	Đạt	
48	K20Đ1.02.11	Tài chính - Ngân hàng	Vũ Thu Hà	Nữ	14/01/2000	Kiên Giang	TCNH	Không	Ngân hàng 2022	UD	Khá		3.00	2.90		5.90	Đạt	Đạt	
49	K20Đ1.02.87	Tài chính - Ngân hàng	Trần Tú Văn Hà	Nữ	17/11/1999	TP.HCM	TCNH	Có	UFM2023	NC	Khá	UFM2023	1.50	2.50		4.00	Đạt	Đạt	
50	K20Đ1.02.206	Tài chính - Ngân hàng	Phan Thị Cẩm Hà	Nữ	30/9/1980	TP.HCM	KT	Không	KT2006	UD	TB		2.50	2.00		4.50	Đạt	Đạt	
51	K20Đ1.03.112	Quản lý kinh tế	Nguyễn Ngọc Hải	Nam	30/10/1990	Quảng Trị	XDDL	Không	BK Đà Nẵng 2013	UD	TB		4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
52	K20Đ1.01.248	Quản trị kinh doanh	Đoàn Trung Hải	Nam	24/5/1998	TP.HCM	Luật	Không	HV cán bộ TP	UD	TB-K		3.50	3.00		6.50	Đạt	Đạt	
53	K20Đ1.01.37	Quản trị kinh doanh	Lê Thị Ngọc Hân	Nữ	10/3/1996	Bến Tre	TMQT	Không	UFM2019	UD	Khá		3.25	3.50		6.75	Đạt	Đạt	
54	K20Đ1.01.98	Quản trị kinh doanh	Mai Hồng Hân	Nữ	04/6/2001	Tiền Giang	KDQT	Có	UFM2023	UD	Giỏi	UFM2023	3.50	3.00		6.50	Đạt	Đạt	
55	K20Đ1.02.208	Tài chính - Ngân hàng	Lương Thị Ngọc Hân	Nữ	06/6/1988	TP.HCM	TCNH	Có	KT2010	UD	Khá	B1ĐHSG	2.75	3.00		5.75	Đạt	Đạt	
56	K20Đ1.02.183	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Kim Hằng	Nữ	01/01/1996	Đồng Nai	Luật	Không	NH2018	UD	Khá		2.95	2.60		5.55	Đạt	Đạt	

STT	MÃ HỒ SƠ	NGÀNH ĐĂNG KÝ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGÀNH TỐT NGHIỆP	MIỀN ANH VĂN	TỐT NGHIỆP ĐH	ĐỊNH HƯỚNG	LOẠI TỐT NGHIỆP	CỰU SV UFM HOẶC CHỨNG CHỈ/VĂN BẰNG ANH VĂN	Môn cơ sở 1 (Thang điểm 4)	Môn cơ sở 2 (Thang điểm 4)	ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM	ĐIỀU KIỆN NGOẠI NGỮ	KẾT QUẢ XÉT TUYỂN	GHI CHÚ
57	K20Đ1.02.195	Tài chính - Ngân hàng	Phạm Hồng Hạnh	Nữ	12/02/1980	Đồng Nai	KT	Không	Trà Vinh 2017	UD	TB-K		3.00	2.00		5.00	Đạt	Đạt	
58	K20Đ1.02.106	Tài chính - Ngân hàng	Mai Thanh Hiền	Nữ	23/02/1990	Nam Định	Kế toán	Không	KD&CN Hà Nội 2012	UD	Khá		3.00	3.00		6.00	Đạt	Đạt	
59	K20Đ1.02.179	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Văn Hiền	Nam	26/6/1990	Hà Nội	QTKD	Không	Lương Thế Vinh 2012	UD	Khá		2.75	2.00		4.75	Đạt	Đạt	
60	K20Đ1.02.230	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	15/9/1990	Hải Phòng	KT	Không	KT2014	UD	Khá		3.50	2.00		5.50	Đạt	Đạt	
61	K20Đ1.01.92	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Ngọc Hiệp	Nữ	07/12/1992	TP.HCM	QTKD	Có	UFM2023	NC	Khá	UFM2023	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
62	K20Đ1.02.82	Tài chính - Ngân hàng	Hồ Tấn Hiếu	Nam	01/10/1997	Ninh Thuận	Quốc tế học	Không	SP2021	UD	Khá		3.50	2.50		6.00	Đạt	Đạt	
63	K20Đ1.03.144	Quản lý kinh tế	Phạm Ngọc Hiếu	Nam	16/4/1987	TP.HCM	Luật	Không	Huế 2013	UD	TB-K		4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
64	K20Đ1.02.207	Tài chính - Ngân hàng	Lê Trung Hiếu	Nam	06/01/1979	TP.HCM	KT	Không	KT2002	UD	TB		2.50	3.00		5.50	Đạt	Đạt	
65	K20Đ1.01.19	Quản trị kinh doanh	Thái Khánh Hoàng	Nam	08/6/1991	Lâm Đồng	HTTTQL	Không	UFM2013	UD	Khá		2.25	4.00		6.25	Đạt	Đạt	
66	K20Đ1.02.210	Tài chính - Ngân hàng	Phạm Thị Ánh Hoàng	Nữ	31/10/1980	Đà Nẵng	TCITTD	Không	KT2002	UD	Khá		2.75	3.00		5.75	Đạt	Đạt	
67	K20Đ1.01.60	Quản trị kinh doanh	Trương Thị Hồng	Nữ	23/3/1996	Thanh Hóa	Marketing	Không	UFM2018	NC	Giỏi	UFM2023	2.25	3.70		5.95	Đạt	Đạt	
68	K20Đ1.03.139	Quản lý kinh tế	Lê Mai Hồng	Nữ	18/01/1994	TP.HCM	TCNH	Có	Công nghệ 2016	UD	Khá	B1 ĐHNH 01/23	3.00	3.50		6.50	Đạt	Đạt	
69	K20Đ1.02.180	Tài chính - Ngân hàng	Đỗ Thị Thu Hồng	Nữ	07/11/1986	Long An	KT	Có	TĐT2010	UD	TB-K	CNNNĐHĐN	3.50	3.50		7.00	Đạt	Đạt	
70	K20Đ1.02.205	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Phương Hồng	Nữ	28/11/1979	TP.HCM	KT	Có	KT2006	UD	TB	CNNNKHXHNV	2.50	2.00		4.50	Đạt	Đạt	
71	K20Đ1.02.229	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Kim Hồng	Nữ	01/9/1984	TP.HCM	KT	Không	Nông Lâm 2006	UD	TB-K		2.50	3.50		6.00	Đạt	Đạt	
72	K20Đ1.01.73	Quản trị kinh doanh	Vũ Tiến Hùng	Nam	26/3/1998	Đắk Lắk	Luật	Không	Luật 2020	NC	Khá		3.50	3.00		6.50	Đạt	Đạt	
73	K20Đ1.02.246	Tài chính - Ngân hàng	Lê Xuân Hùng	Nam	28/7/1990	Đắk Lắk	TCNH	Không	KT-Đà Nẵng 2018	UD	TB-K		4.00	2.50		6.50	Đạt	Đạt	
74	K20Đ1.01.59	Quản trị kinh doanh	Phí Thị Hưng	Nữ	18/3/1999	Hưng Yên	KTPHR	Không	Y Dược 2021	UD	Xuất sắc	UFM2022	3.70	3.00		6.70	Đạt	Đạt	
75	K20Đ1.01.86	Quản trị kinh doanh	Trần Thị Tuyết Hương	Nữ	22/10/1993	Đồng Nai	KDQT	Không	KT2018	NC	Khá		3.70	3.00		6.70	Đạt	Đạt	
76	K20Đ1.01.97	Quản trị kinh doanh	Vũ Quỳnh Hương	Nữ	05/4/2001	TP.HCM	KDQT	Có	UFM2023	NC	Khá	UFM2023	3.25	2.50		5.75	Đạt	Đạt	
77	K20Đ1.03.133	Quản lý kinh tế	Bùi Thái Ngọc Hương	Nữ	18/6/1989	An Giang	KT	Không	SG2013	UD	Khá		3.70	3.00		6.70	Đạt	Đạt	
78	K20Đ1.02.181	Tài chính - Ngân hàng	Trịnh Thị Thanh Hương	Nữ	16/3/1982	Đồng Nai	TCNH	Không	NH2012	UD	TB-K		3.75	2.50		6.25	Đạt	Đạt	
79	K20Đ1.02.221	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	28/8/1979	TP.HCM	QTKD	Không	KT2008	UD	Khá		2.25	2.50		4.75	Đạt	Đạt	
80	K20Đ1.02.182	Tài chính - Ngân hàng	Lê Trọng Hữu	Nam	18/4/1988	Đồng Nai	Ngoại Thương	Không	Lạc Hồng 2012	UD	TB-K		3.00	1.50		4.50	Đạt	Đạt	
81	K20Đ1.01.01	Quản trị kinh doanh	Trần Quang Huy	Nam	15/9/1994	Đồng Tháp	Marketing	Có	UFM2016	UD	Khá	B1ĐHNH 02/11/22	2.25	2.50		4.75	Đạt	Đạt	
82	K20Đ1.02.66	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Đức Huy	Nam	25/10/2001	Bến Tre	TCNH	Có	UFM2023	NC	Khá	UFM2023	1.75	1.50		3.25	Đạt	Đạt	
83	K20Đ1.01.58	Quản trị kinh doanh	Phạm Nguyễn Dáng Huyền	Nữ	24/7/2001	Cần Thơ	Marketing	Có	UFM2023	NC	Khá	UFM2023	2.25	3.50		5.75	Đạt	Đạt	
84	K20Đ1.02.194	Tài chính - Ngân hàng	Đặng Thị Thanh Huyền	Nữ	01/11/1984	Đồng Nai	KT	Không	Nông Lâm 2012	UD	Khá		3.25	3.50		6.75	Đạt	Đạt	
85	K20Đ1.02.211	Tài chính - Ngân hàng	Cao Thị Diệu Huyền	Nữ	29/02/1980	Quảng Trị	TCTTTD	Có	KT2002	UD	Khá	CNNNĐHĐN	3.25	3.00		6.25	Đạt	Đạt	
86	K20Đ1.03.39	Quản lý kinh tế	Nguyễn Gia Khánh	Nam	11/11/1997	TP.HCM	Luật KT	Không	CN2019	UD	Khá		1.00	2.50		3.50	Đạt	Đạt	

LƯU

STT	MÃ HỒ SƠ	NGÀNH ĐĂNG KÝ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGÀNH TỐT NGHIỆP	MIỀN ANH VĂN	TỐT NGHIỆP ĐH	ĐỊNH HƯỚNG	LOẠI TỐT NGHIỆP	CỰU SV UFM HOẶC CHỦNG CHỈ/VĂN BẰNG ANH VĂN	Môn cơ sở 1 (Thang điểm 4)	Môn cơ sở 2 (Thang điểm 4)	ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM	ĐIỀU KIỆN NGOẠI NGỮ	KẾT QUẢ XÉT TUYỂN	GHI CHÚ
87	K20Đ1.03.150	Quản lý kinh tế	Nguyễn Anh Khoa	Nam	28/3/1989	Bình Định	KTCTXD	Không	CNSG2014	UD	TB-K		4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
88	K20Đ1.03.111	Quản lý kinh tế	Mai Trung Kiên	Nam	29/3/1986	Thanh Hóa	XD cầu đường	Không	GTVT2012	UD	TB		4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
89	K20Đ1.02.215	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Quế Lâm	Nữ	22/01/1999	Tây Ninh	QLNN	Có	HVHCQG2021	UD	Khá	IELTS 5.0	4.00	3.50		7.50	Đạt	Đạt	
90	K20Đ1.03.119	Quản lý kinh tế	Nguyễn Thị Lệ	Nữ	01/11/1976	Quảng Ninh	Luật	Có	Mở Hà Nội 1998	UD	TB	B1ĐH Ngân Hàng	3.50	2.50		6.00	Đạt	Đạt	
91	K20Đ1.03.128	Quản lý kinh tế	Ngô Quang Liêm	Nam	13/5/1985	TP.HCM	Chính trị học	Có	HVBC&TT 2018	UD	Khá	CNNKTCN Thái Nguyên	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
92	K20Đ1.03.136	Quản lý kinh tế	Huỳnh Hữu Liêm	Nam	27/11/1990	TP.HCM	TCNH	Không	UFM2012	UD	TB-K		3.00	3.00		6.00	Đạt	Đạt	
93	K20Đ1.02.174	Tài chính - Ngân hàng	Đoàn Phương Liên	Nữ	18/02/1997	Bắc Giang	QTKD	Có	NH2019	UD	Khá	B2 SPHN 2023	2.40	2.60		5.00	Đạt	Đạt	
94	K20Đ1.01.114	Quản trị kinh doanh	Bùi Tùng Linh	Nữ	11/10/1996	TP.HCM	QTKD	Không	Văn Lang 2018	UD	TB-K		2.75	3.00		5.75	Đạt	Đạt	
95	K20Đ1.03.127	Quản lý kinh tế	Phùng Thị Phương Linh	Nữ	23/9/1988	TP.HCM	QTKD	Không	SG2013	UD	Khá		4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
96	K20Đ1.02.220	Tài chính - Ngân hàng	Lê Võ Hải Linh	Nữ	04/4/1990	Đồng Nai	QTKD	Không	Tư Thục QTSG2012	UD	Khá		2.25	3.00		5.25	Đạt	Đạt	
97	K20Đ1.02.240	Tài chính - Ngân hàng	Trần Hà Linh	Nữ	15/10/1989	Nghệ An	KT-QL công	Có	KT Luật 2011	UD	Khá	B2ĐHSG	3.60	3.00		6.60	Đạt	Đạt	
98	K20Đ1.02.254	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Nữ	17/11/1992	Đồng Nai	KT	Có	Lạc Hồng 2014	UD	Khá	CNNN Lạc Hồng	1.75	2.50		4.25	Đạt	Đạt	
99	K20Đ1.03.135	Quản lý kinh tế	Nguyễn Thanh Loan	Nữ	07/6/1986	TP.HCM	KT	Không	KT2014	UD	TB		4.00	3.50		7.50	Đạt	Đạt	
100	K20Đ1.02.175	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Kim Loan	Nữ	09/01/1990	Bình Dương	TCNH	Không	UFM2014	UD	Khá		3.50	2.50		6.00	Đạt	Đạt	
101	K20Đ1.02.198	Tài chính - Ngân hàng	Huỳnh Tiến Lộc	Nam	26/01/1990	Đà Nẵng	TCNH	Không	KT2020	UD	Giỏi		3.50	3.50		7.00	Đạt	Đạt	
102	K20Đ1.03.138	Quản lý kinh tế	Nguyễn Văn Lợi	Nam	31/8/1981	TP.HCM	QTKD	Không	UFM2009	UD	TB-K		3.70	3.00		6.70	Đạt	Đạt	
103	K20Đ1.02.79	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thanh Long	Nữ	05/10/2000	Lâm Đồng	QTKD	Có	UFM2023	UD	Khá	UFM2023	3.00	3.00		6.00	Đạt	Đạt	
104	K20Đ1.03.110	Quản lý kinh tế	Lê Bá Lực	Nam	20/7/1988	Thanh Hóa	KTXD	Không	GTVT2015	UD	Khá		4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
105	K20Đ1.02.103	Tài chính - Ngân hàng	Trần Thị Hà Mai	Nữ	02/7/2001	Đắk Lắk	KDQT	Có	UFM2023	UD	Khá	UFM2023	2.75	3.00		5.75	Đạt	Đạt	
106	K20Đ1.02.176	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Hoa Miên	Nữ	26/9/1986	Quảng Trị	KT	Không	Lạc Hồng 2012	UD	TB-K		2.75	2.50		5.25	Đạt	Đạt	
107	K20Đ1.03.124	Quản lý kinh tế	Trình Phan Trà My	Nữ	13/6/1985	Trà Vinh	CNTT	Có	KHTN2011	UD	Giỏi	CNNKTCN Thái Nguyên	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
108	K20Đ1.02.83	Tài chính - Ngân hàng	Phạm Thị Ngọc Mỹ	Nữ	17/9/2000	Đồng Nai	TCNH	Không	CN2022	UD	Khá		2.50	3.00		5.50	Đạt	Đạt	
109	K20Đ1.01.33	Quản trị kinh doanh	Lục Hải Nam	Nam	28/4/2001	Đồng Tháp	KDQT	Có	UFM2022	NC	Khá	UFM2022	3.25	2.50		5.75	Đạt	Đạt	
110	K20Đ1.01.35	Quản trị kinh doanh	Tần Hào Nam	Nam	22/7/2000	TP.HCM	Tiếng Anh KD	Có	UFM2022	UD	Giỏi	CNNN	4.00	3.70		7.70	Đạt	Đạt	
111	K20Đ1.01.51	Quản trị kinh doanh	Lê Cảnh Nam	Nam	22/02/1998	Đắk Lắk	QTKD	Có	UFM2022	UD	Khá	UFM2022	1.50	2.50		4.00	Đạt	Đạt	
112	K20Đ1.01.75	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thị Nga	Nữ	10/12/1997	Kiên Giang	TCNH	Có	UFM2022	UD	Khá	UFM2022	2.75	3.70		6.45	Đạt	Đạt	
113	K20Đ1.03.151	Quản lý kinh tế	Phạm Thị Ngọc Nga	Nữ	21/6/1987	Long An	QTKD	Không	Hùng Vương 2009	UD	Khá		3.50	3.50		7.00	Đạt	Đạt	
114	K20Đ1.01.116	Quản trị kinh doanh	Hồ Bảo Ngân	Nữ	23/3/1997	Tây Ninh	Luật	Không	Công nghệ 2020	UD	TB		4.00	2.50		6.50	Vắng Thi	Không Đạt	
115	K20Đ1.03.121	Quản lý kinh tế	Lê Minh Thụy Ngân	Nữ	28/11/1980	TP.HCM	TCNH	Có	KT2008	UD	TB	B1ĐHNH 2023	2.00	2.50		4.50	Đạt	Đạt	
116	K20Đ1.02.177	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Lê Diễm Ngân	Nữ	06/11/2000	Đồng Nai	TCNH	Có	UFM2022	UD	Khá	UFM2022	2.75	2.50		5.25	Đạt	Đạt	

luy

STT	MÃ HỒ SƠ	NGÀNH ĐĂNG KÝ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGÀNH TỐT NGHIỆP	MIỀN ANH VĂN	TỐT NGHIỆP ĐH	ĐỊNH HƯỚNG	LOẠI TỐT NGHIỆP	CỰU SV UFM HOẶC CHỨNG CHỈ/VĂN BẰNG ANH VĂN	Môn cơ sở 1 (Thang điểm 4)	Môn cơ sở 2 (Thang điểm 4)	ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM	ĐIỀU KIỆN NGOẠI NGỮ	KẾT QUẢ XÉT TUYỂN	GHI CHÚ
117	K20Đ1.02.178	Tài chính - Ngân hàng	Trần Thị Kim Ngân	Nữ	29/9/1982	TP.HCM	CNTT	Không	NNTH2005	UD	TB-K		3.50	2.00		5.50	Đạt	Đạt	
118	K20Đ1.02.104	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Đức Ngọc	Nam	02/11/1999	Thanh Hóa	Tài chính	Không	HV Hậu cần 2021	UD	Khá		3.00	3.00		6.00	Đạt	Đạt	
119	K20Đ1.03.165	Quản lý kinh tế	Ngô Thị Như Ngọc	Nữ	21/6/1982	TP.HCM	KT	Không	Trà Vinh 2016	UD	TB-K		2.50	3.00		5.50	Vắng Thi	Không Đạt	
120	K20Đ1.02.214	Tài chính - Ngân hàng	Lê Thái Ngọc	Nữ	10/10/1999	TP.HCM	QLNN	Không	HVHCQG2021	UD	Khá		3.70	3.50		7.20	Đạt	Đạt	
121	K20Đ1.01.05	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Trung Nguyễn	Nam	16/6/1991	Gia Lai	QTKD	Có	UFM2022	UD	TB	UFM2022	2.25	1.50		3.75	Đạt	Đạt	
122	K20Đ1.03.166	Quản lý kinh tế	Trần Minh Nguyệt	Nữ	13/5/1986	Quảng Trị	Luật	Không	Luật 2017	UD	TB-K		3.70	3.50		7.20	Đạt	Đạt	
123	K20Đ1.01.81	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thị Thanh Nhã	Nữ	20/02/2001	Bình Phước	Marketing	Có	UFM2023	UD	Khá	UFM2023	3.25	3.00		6.25	Đạt	Đạt	
124	K20Đ1.02.89	Tài chính - Ngân hàng	Lê Chí Nhân	Nam	11/01/2001	Bạc Liêu	QTKD	Có	UFM2023	NC	Khá	UFM2023	2.25	3.50		5.75	Đạt	Đạt	
125	K20Đ1.03.109	Quản lý kinh tế	Phạm Chí Nhân	Nam	11/02/1991	Bình Phước	KTXD	Không	GTVT2014	UD	Khá		4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
126	K20Đ1.01.113	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Phúc Nhân	Nam	05/5/1987	TP.HCM	Marketing	Không	UFM2014	UD	TB-K		2.75	3.00		5.75	Đạt	Đạt	
127	K20Đ1.02.227	Tài chính - Ngân hàng	Phạm Trọng Nhân	Nam	12/9/1988	TP.HCM	KT	Không	KT2020	UD	Khá		2.75	3.50		6.25	Đạt	Đạt	
128	K20Đ1.02.228	Tài chính - Ngân hàng	Lương Văn Nhân	Nam	11/8/1977	Hải Dương	TCNH	Không	UFM2014	UD	Khá		3.50	2.50		6.00	Đạt	Đạt	
129	K20Đ1.02.12	Tài chính - Ngân hàng	Phan Khoa Ngọc Nhi	Nữ	30/4/1998	Gia Lai	TCNH	Có	UFM2023	UD	TB	UFM2023	1.75	1.50		3.25	Đạt	Đạt	
130	K20Đ1.02.74	Tài chính - Ngân hàng	Phan Thị Thảo Nhi	Nữ	09/6/2001	Bến Tre	TCNH	Có	UFM2023	UD	Giỏi	UFM2023	3.00	3.50		6.50	Đạt	Đạt	
131	K20Đ1.03.130	Quản lý kinh tế	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	27/3/1978	TP.HCM	KT Kỹ thuật	Không	Thủy sản 2002	UD	Khá		3.70	2.00		5.70	Đạt	Đạt	
132	K20Đ1.02.203	Tài chính - Ngân hàng	Huỳnh Thị Huỳnh Như	Nữ	22/3/1982	TP.HCM	KT	Không	Thương Mại 2006	UD	TB		2.50	4.00		6.50	Đạt	Đạt	
133	K20Đ1.02.40	Tài chính - Ngân hàng	Huỳnh Nhung	Nữ	12/8/1975	Long An	Kế toán	Không	KT2009	UD	TB		1.50	1.50		3.00	Đạt	Đạt	
134	K20Đ1.01.117	Quản trị kinh doanh	Bùi An Ninh	Nam	19/11/1989	TP.HCM	HTTKT	Không	UFM2011	NC	Khá		3.75	2.50		6.25	Đạt	Đạt	
135	K20Đ1.03.156	Quản lý kinh tế	Phạm Ngọc Xuân Ninh	Nam	08/10/1977	TP.HCM	Luật	Không	Luật 2016	UD	TB-K		3.70	3.00		6.70	Vắng Thi	Không Đạt	
136	K20Đ1.02.34	Tài chính - Ngân hàng	Lưu Ngọc Nữ	Nữ	30/4/2001	Phú Yên	TCNH	Có	UFM2022	UD	Giỏi	UFM2022	2.75	3.25		6.00	Đạt	Đạt	
137	K20Đ1.01.61	Quản trị kinh doanh	Lê Thị Hoàn Ny	Nữ	10/02/2000	Quảng Nam	QTKD	Có	UFM2022	NC	Khá	UFM2022	2.00	2.00		4.00	Đạt	Đạt	
138	K20Đ1.02.237	Tài chính - Ngân hàng	Bùi Thị Kim Oanh	Nữ	20/4/1977	Hòa Bình	QTKD	Không	Công Đoàn 1999	UD	Khá		3.50	1.50		5.00	Đạt	Đạt	
139	K20Đ1.01.91	Quản trị kinh doanh	Phạm Võ Minh Phát	Nam	06/02/1998	TP.HCM	QTKD	Không	Mở 2021	UD	Khá		1.00	2.50		3.50	Đạt	Đạt	
140	K20Đ1.01.77	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Hữu Phúc	Nam	23/10/2000	Tiền Giang	Kinh tế	Không	KT- Luật2022	UD	Khá		3.00	3.00		6.00	Đạt	Đạt	
141	K20Đ1.02.204	Tài chính - Ngân hàng	Ngô Hoàng Phúc	Nam	04/6/2000	Bình Dương	TCNH	Có	UFM2022	UD	Khá	UFM2022	3.50	3.50		7.00	Đạt	Đạt	
142	K20Đ1.03.120	Quản lý kinh tế	Châu Kiều Phương	Nữ	19/9/1995	TP.HCM	QH Vùng đô th	Có	TĐT2018	UD	Khá	B1ĐH Ngân Hàng	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
143	K20Đ1.03.146	Quản lý kinh tế	Nguyễn Trần Thanh Phương	Nữ	04/11/1991	TP.HCM	TCNH	Không	NH2014	UD	TB-K		4.00	3.50		7.50	Đạt	Đạt	
144	K20Đ1.02.192	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Hà Phương	Nữ	12/8/1990	Đồng Nai	TCNH	Không	KT2012	UD	TB-K		3.00	3.00		6.00	Đạt	Đạt	
145	K20Đ1.03.125	Quản lý kinh tế	Nguyễn Đoàn Phi Phương	Nữ	16/7/1985	TP.HCM	Địa kỹ thuật	Có	Luật2010	UD	TB-K	CNNNĐH Chu Văn	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
146	K20Đ1.03.153	Quản lý kinh tế	Nguyễn Thanh Quan	Nam	19/3/1981	TP.HCM	Tin học	Không	SP Hà Nội 2011	UD	TB-K		4.00	3.00		7.00	Không Đạt	Không Đạt	

bcl

STT	MÃ HỒ SƠ	NGÀNH ĐĂNG KÝ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGÀNH TỐT NGHIỆP	MIỀN ANH VĂN	TỐT NGHIỆP ĐH	ĐỊNH HƯỚNG	LOẠI TỐT NGHIỆP	CỰU SV UFM HOẶC CHỦ VÂN BẢNG ANH VĂN	Môn cơ sở 1 (Thang điểm 4)	Môn cơ sở 2 (Thang điểm 4)	ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM	ĐIỀU KIỆN NGOẠI NGỮ	KẾT QUẢ XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	
147	K20Đ1.03.131	Quản lý kinh tế	Nguyễn Phát Trọng	Quốc	Nam	16/3/1978	TP.HCM	KT	Không	KT2014	UD	Khá		2.25	3.00		5.25	Không Đạt	Không Đạt	
148	K20Đ1.02.224	Tài chính - Ngân hàng	Trần Phú	Quý	Nam	01/01/1989	Long An	CNTT	Không	SG2013	UD	Khá		3.70	2.00		5.70	Đạt	Đạt	
149	K20Đ1.01.46	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	31/01/1999	Quảng Ngãi	KDQT	Không	CN2021	NC	Xuất sắc		3.50	4.00		7.50	Đạt	Đạt	
150	K20Đ1.01.70	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Lê Trúc	Quỳnh	Nữ	31/12/1999	TP.HCM	Kế toán	Có	UFM2023	UD	Khá	UFM2023	2.00	2.50		4.50	Đạt	Đạt	
151	K20Đ1.01.115	Quản trị kinh doanh	Trương Thị Như	Quỳnh	Nữ	10/02/1996	Long An	QTKD	Không	Văn Lang 2018	UD	TB-K		2.00	3.00		5.00	Đạt	Đạt	
152	K20Đ1.02.171	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	Nữ	05/6/1993	Thái Nguyên	QTKD	Có	Southern Luzon	UD	Nước ngoài	ĐH Southern Luzon	3.50	2.50		6.00	Đạt	Đạt	
153	K20Đ1.02.193	Tài chính - Ngân hàng	Trần Thị Hạnh	Quỳnh	Nữ	25/12/1984	Đồng Nai	KT	Không	KT2009	UD	TB		1.50	1.50		3.00	Đạt	Đạt	
154	K20Đ1.03.123	Quản lý kinh tế	Trương Đình	Sâm	Nam	27/3/1982	Vĩnh Phúc	Chính trị học	Có	HVBC&TT 2018	UD	Khá	CNNNADHKTCN TN	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
155	K20Đ1.03.126	Quản lý kinh tế	Phạm Thái	Son	Nam	07/5/1989	TP.HCM	Luật	Không	Mở 2018	UD	TB-K		1.50	1.50		3.00	Đạt	Đạt	
156	K20Đ1.02.225	Tài chính - Ngân hàng	Trần Hồ Thái	Son	Nam	30/7/1987	TP.HCM	Cơ tin KT	Không	SPKT2011	UD	TB-K		3.70	2.00		5.70	Đạt	Đạt	
157	K20Đ1.01.94	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thành	Tài	Nam	27/12/1995	Lâm Đồng	KT	Không	Hàng Hải 2019	NC	Khá		2.50	3.00		5.50	Đạt	Đạt	
158	K20Đ1.02.45	Tài chính - Ngân hàng	Phan Thanh	Tâm	Nam	10/01/1997	Khánh Hòa	TCNH	Có	UFM2022	UD	TB	UFM2022	1.00	3.25		4.25	Đạt	Đạt	
159	K20Đ1.02.172	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Ngọc Trọng	Tấn	Nam	07/5/2000	Đồng Nai	KT	Không	CN2022	UD	Khá		2.75	2.50		5.25	Đạt	Đạt	
160	K20Đ1.03.108	Quản lý kinh tế	Vũ Quốc	Thái	Nam	06/9/1995	Bình Phước	KTXD	Không	GTVT2019	UD	TB	Ảnh	3.50	3.00		6.50	Không Đạt	Không Đạt	
161	K20Đ1.02.44	Tài chính - Ngân hàng	Lê Xuân	Thắm	Nam	24/7/1982	Thái Bình	TCNH	Không	SG2015	UD	TB-K		2.00	3.00		5.00	Đạt	Đạt	
162	K20Đ1.03.152	Quản lý kinh tế	Lương Thị Hồng	Thắm	Nữ	22/11/1988	Long An	Luật	Không	Đà Lạt 2012	UD	TB		4.00	3.00		7.00	Không Đạt	Không Đạt	
163	K20Đ1.01.41	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thanh	Thắng	Nam	06/5/1982	Bình Định	TCNH	Không	KT2007	UD	TB		1.50	1.50		3.00	Đạt	Đạt	
164	K20Đ1.02.06	Tài chính - Ngân hàng	Trương Nguyễn Trang Thanh		Nữ	04/02/1978	TP.HCM	Kế toán	Có	KT2003	UD	TB-K	Cử nhân NN	3.00	3.00		6.00	Đạt	Đạt	
165	K20Đ1.02.38	Tài chính - Ngân hàng	Huỳnh	Thanh	Nữ	11/11/1978	Long An	Kế toán	Không	KT2005	UD	TB		3.70	2.50		6.20	Không Đạt	Không Đạt	
166	K20Đ1.02.201	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	Nữ	08/1/1994	Gia Lai	KT	Không	Tây Nguyên 2016	UD	Khá		2.50	3.00		5.50	Đạt	Đạt	
167	K20Đ1.02.173	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Công	Thành	Nam	05/01/2000	Lâm Đồng	TCNH	Có	UFM2022	UD	Khá	UFM2022	1.50	3.00		4.50	Đạt	Đạt	
168	K20Đ1.01.02	Quản trị kinh doanh	Lê Phạm Phương	Thảo	Nữ	24/6/1999	Tây Ninh	KDQT	Có	UFM2021	UD	Khá	UFM2021	2.25	2.50		4.75	Đạt	Đạt	
169	K20Đ1.02.49	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Huỳnh Phương Thảo		Nữ	03/1/1998	TP.HCM	TCNH	Có	UFM2022	UD	Khá	UFM2022	1.00	3.50		4.50	Đạt	Đạt	
170	K20Đ1.02.69	Tài chính - Ngân hàng	Đinh Vũ Phương	Thảo	Nữ	04/7/1999	Tây Ninh	Luật	Không	Luật 2021	UD	Giỏi		3.50	2.50		6.00	Đạt	Đạt	
171	K20Đ1.01.96	Quản trị kinh doanh	Lê Phương	Thảo	Nữ	11/4/2001	Đồng Tháp	KDQT	Có	UFM2023	NC	Khá	UFM2023	2.00	2.50		4.50	Đạt	Đạt	
172	K20Đ1.03.129	Quản lý kinh tế	Dương Thị Loan	Thảo	Nữ	08/12/1972	TP.HCM	QTKD	Không	KT1998	UD	Khá		3.70	3.50		7.20	Không Đạt	Không Đạt	
173	K20Đ1.02.191	Tài chính - Ngân hàng	Đặng Thị Thu	Thảo	Nữ	24/02/1977	Đồng Nai	TCNH	Không	KT2005	UD	TB-K		2.75	2.50		5.25	Đạt	Đạt	
174	K20Đ1.01.65	Quản trị kinh doanh	Lâm Đình	Thiện	Nam	27/10/1971	Bình Định	Kinh Tế VT	Không	GTVT2010	UD	Khá	UFM2023	3.25	3.00		6.25	Không Đạt	Không Đạt	
175	K20Đ1.03.132	Quản lý kinh tế	Đinh Thị	Thim	Nữ	07/5/1985	Nam Định	XH học	Có	Mở 2010	UD	TB-K	CNNKTCN Thái Nguyên	3.50	1.50		5.00	Đạt	Đạt	
176	K20Đ1.01.20	Quản trị kinh doanh	Tạ Công	Thịnh	Nam	03/12/1988	Bình Định	Tiếng Anh	Có	Văn Lang 2010	UD	TB-K	NNADHVLang	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	

STT	MÃ HỒ SƠ	NGÀNH ĐĂNG KÝ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGÀNH TỐT NGHIỆP	MIỀN ANH VĂN	TỐT NGHIỆP ĐH	ĐỊNH HƯỚNG	LOẠI TỐT NGHIỆP	CỰU SV UFM HOẶC CHỦNG CHỈ/VĂN BẢNG ANH VĂN	Môn cơ sở 1 (Thang điểm 4)	Môn cơ sở 2 (Thang điểm 4)	ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM	ĐIỀU KIỆN NGOẠI NGỮ	KẾT QUẢ XÉT TUYỂN	GHI CHÚ
177	K20Đ1.01.48	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Đức Thịnh	Nam	12/02/2001	Đồng Tháp	Marketing	Có	UFM2023	NC	Khá	UFM2023	2.25	3.00		5.25	Đạt	Đạt	
178	K20Đ1.03.118	Quản lý kinh tế	Lê Minh Thông	Nam	16/11/1980	TP.HCM	Luật	Không	Luật 2005	UD	TB		1.50	3.00		4.50	Đạt	Đạt	
179	K20Đ1.03.137	Quản lý kinh tế	Nguyễn Hữu Thống	Nam	14/02/1990	TP.HCM	CNTT	Không	NNTH 2017	UD	TB-K		3.50	3.00		6.50	Đạt	Đạt	
180	K20Đ1.02.170	Tài chính - Ngân hàng	Phan Thị Thu	Nữ	03/12/1985	Hà Tĩnh	TCNH	Không	NH2013	UD	Khá		3.50	3.50		7.00	Đạt	Đạt	
181	K20Đ1.02.78	Tài chính - Ngân hàng	Vũ Ngọc Anh Thư	Nữ	28/02/2001	Bình Dương	KDQT	Có	UFM2023	UD	Giỏi	UFM2023	3.00	3.50		6.50	Đạt	Đạt	
182	K20Đ1.01.85	Quản trị kinh doanh	Hoàng Thị Anh Thư	Nữ	21/8/1997	Huế	QTKD	Không	Huế2019	UD	Khá		1.50	4.00		5.50	Đạt	Đạt	
183	K20Đ1.01.101	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Hồng Anh Thư	Nữ	26/5/1999	An Giang	QTKD	Có	ĐHQT-ĐHQG 2021	UD	Khá	ĐHQT	3.50	3.00	1.00	7.50	Đạt	Đạt	Top 1000
184	K20Đ1.02.223	Tài chính - Ngân hàng	Lưu Thị Anh Thư	Nữ	01/01/1979	An Giang	KT	Không	Văn Lang 2000	UD	TB-K		2.50	1.50		4.00	Đạt	Đạt	
185	K20Đ1.01.23	Quản trị kinh doanh	Hồ Thị Hoài Thương	Nữ	02/10/1992	Bến Tre	QTKD	Không	UFM2019	UD	TB-K		4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
186	K20Đ1.02.71	Tài chính - Ngân hàng	Phạm Thị Thu Thương	Nữ	20/08/1997	Phú Yên	KT Công trình	Không	XD Miền Trung 2020	UD	Khá		3.50	2.50		6.00	Đạt	Đạt	
187	K20Đ1.02.199	Tài chính - Ngân hàng	Trần Thị Hồng Thương	Nữ	31/7/1984	Nghệ An	KT	Không	Thương Mai 2010	UD	Khá		3.50	2.50		6.00	Không Đạt	Không Đạt	
188	K20Đ1.02.62	Tài chính - Ngân hàng	Bùi Thanh Thủy	Nữ	03/12/1989	Ninh Bình	TCNH	Không	Văn Hiến 2011	UD	Khá	UFM2023	2.75	3.50		6.25	Đạt	Đạt	
189	K20Đ1.02.03	Tài chính - Ngân hàng	Phan Trần Khánh Thy	Nữ	29/12/2000	TP.HCM	Kế toán	Có	UFM2022	UD	Xuất sắc	UFM2022	3.85	4.00		7.85	Đạt	Đạt	
190	K20Đ1.03.140	Quản lý kinh tế	Trần Ngọc Thanh Thy	Nữ	21/6/1990	TP.HCM	QLNN	Có	HVHCQG2020	UD	TB-K	B1 ĐHNH 01/23	4.00	1.50		5.50	Đạt	Đạt	
191	K20Đ1.02.18	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Kiều Tiên	Nữ	22/7/1991	TP.HCM	TCNH	Có	UFM2022	UD	Khá	UFM2022	2.75	2.50		5.25	Đạt	Đạt	
192	K20Đ1.02.68	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Nữ	06/3/1999	Bến Tre	TT nội thất	Không	PPT Cần Thơ 2021	UD	Khá		3.50	2.50		6.00	Đạt	Đạt	
193	K20Đ1.02.84	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thủy Tiên	Nữ	05/11/2001	TP.HCM	TCNH	Có	UFM2023	UD	Giỏi	UFM2023	3.00	3.75		6.75	Đạt	Đạt	
194	K20Đ1.02.107	Tài chính - Ngân hàng	Lê Ngọc Tiến	Nam	15/10/1988	Tiền Giang	TCNH	Không	KT2009	UD	TB-K		1.50	3.00		4.50	Đạt	Đạt	
195	K20Đ1.03.147	Quản lý kinh tế	Phan Anh Tiến	Nam	29/10/1981	TP.HCM	KT	Không	Mở 2014	UD	TB-K		2.50	1.50		4.00	Không Đạt	Không Đạt	
196	K20Đ1.02.226	Tài chính - Ngân hàng	Đỗ Thiện Tới	Nam	02/3/1984	TP.HCM	KT	Không	KT2008	UD	TB-K		2.00	3.00		5.00	Đạt	Đạt	
197	K20Đ1.02.67	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Bích Trâm	Nữ	10/8/2000	An Giang	TCNH	Có	UFM2023	UD	Khá	UFM2023	1.50	3.00		4.50	Đạt	Đạt	
198	K20Đ1.02.222	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thanh Huyền Trâm	Nữ	31/5/1977	Cần Thơ	TCNH	Không	KT2009	UD	TB-K		3.50	2.50		6.00	Đạt	Đạt	
199	K20Đ1.03.155	Quản lý kinh tế	Lê Thị Thu Trang	Nữ	17/10/1992	Đồng Nai	KT	Không	KT 2014	UD	Khá		2.75	3.00		5.75	Đạt	Đạt	
200	K20Đ1.03.164	Quản lý kinh tế	Trần Huyền Trang	Nữ	10/8/1986	Thái Bình	Luật	Có	Luật 2016	UD	TB	CNNĐHTN	3.70	3.00		6.70	Đạt	Đạt	
201	K20Đ1.02.190	Tài chính - Ngân hàng	Hoàng Thị Thu Trang	Nữ	28/10/1989	Nghệ An	KT	Không	Đà Lạt 2012	UD	Khá		3.25	3.00		6.25	Đạt	Đạt	
202	K20Đ1.02.200	Tài chính - Ngân hàng	Phạm Thị Thủy Trang	Nữ	11/8/1998	Bến Tre	KT	Có	CN2020	UD	TB	CNNNADHĐN	1.75	2.50		4.25	Đạt	Đạt	
203	K20Đ1.02.236	Tài chính - Ngân hàng	Giang Thu Trang	Nữ	16/12/1980	Kiên Giang	KT	Không	Duy Tân 2011	UD	TB-K		4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
204	K20Đ1.03.141	Quản lý kinh tế	Nguyễn Trần Minh Trí	Nam	23/5/1994	TP.HCM	CNTT	Có	Công nghệ SG 2017	UD	TB-K	B1 ĐHNH 01/23	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
205	K20Đ1.03.161	Quản lý kinh tế	Nguyễn Ngọc Trí	Nam	20/02/1986	TP.HCM	KT Công trình	Không	CNSG2015	UD	TB-K		3.50	3.00		6.50	Đạt	Đạt	
206	K20Đ1.02.238	Tài chính - Ngân hàng	Tạ Bửu Trí	Nam	28/8/1999	TP.HCM	KT cơ	Không	CN2022	UD	Giỏi		3.50	2.50		6.00	Đạt	Đạt	

STT	MÃ HỒ SƠ	NGÀNH ĐĂNG KÝ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGÀNH TỐT NGHIỆP	MIỀN ANH VĂN	TỐT NGHIỆP ĐH	ĐỊNH HƯỚNG	LOẠI TỐT NGHIỆP	CỰU SV UFM HOẶC CHỦNG CHỈ/VĂN BẰNG ANH VĂN	Môn cơ sở 1 (Thang điểm 4)	Môn cơ sở 2 (Thang điểm 4)	ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM	ĐIỀU KIỆN NGOẠI NGỮ	KẾT QUẢ XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	
207	K20Đ1.03.14	Quản lý kinh tế	Lê Thị Nhựt	Trình	Nữ	26/6/1995	An Giang	KTQT	Không	An Giang 2017	UD	Khá		2.00	4.00		6.00	Đạt	Đạt	
208	K20Đ1.02.21	Tài chính - Ngân hàng	Lê Đoàn Thu	Trình	Nữ	26/01/2001	TP.HCM	TCNH	Có	UFM2023	UD	Giỏi	UFM2023	3.50	3.00		6.50	Đạt	Đạt	
209	K20Đ1.03.142	Quản lý kinh tế	Vũ Thành	Trung	Nam	16/8/1979	TP.HCM	Luật	Không	Vinh 2022	UD	Khá		4.00	3.00		7.00	Không Đạt	Không Đạt	
210	K20Đ1.02.169	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thành	Trung	Nam	21/09/1996	Đồng Nai	TCNH	Không	UFM2018	UD	Khá		2.25	2.50		4.75	Đạt	Đạt	
211	K20Đ1.02.216	Tài chính - Ngân hàng	Vũ Thành	Trung	Nam	15/7/1986	Lào Cai	KT	Không	Đà Lạt 2009	UD	TB-K		2.50	3.50		6.00	Đạt	Đạt	
212	K20Đ1.02.249	Tài chính - Ngân hàng	Lê Phạm Quốc	Trung	Nam	03/02/2001	TP.HCM	TCNH	Có	KT Tài chính 2023	UD	Khá	B2 UEF	2.50	2.00		4.50	Đạt	Đạt	
213	K20Đ1.01.90	Quản trị kinh doanh	Đào Minh	Tú	Nữ	10/9/2001	Bà Rịa-Vũng Tàu	Du lịch	Có	UFM2023	NC	Khá	UFM2023	1.25	3.00		4.25	Đạt	Đạt	
214	K20Đ1.02.202	Tài chính - Ngân hàng	Đặng Thị Cẩm	Tú	Nữ	29/5/1997	Gia Lai	KT	Không	Ngoại Thương 2019	UD	Khá		3.50	2.00		5.50	Đạt	Đạt	
215	K20Đ1.01.09	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Quốc	Tuấn	Nam	23/11/1992	TP.HCM	QTKD	Không	Mở 2017	UD	TB-K		4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
216	K20Đ1.01.76	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thanh	Tuấn	Nam	11/5/1995	TP.HCM	QTKD	Không	UFM2018	UD	Khá		3.00	2.00		5.00	Đạt	Đạt	
217	K20Đ1.03.88	Quản lý kinh tế	Nguyễn Trương	Tuấn	Nam	01/10/1997	Bình Phước	KTXD	Không	NT Thành 2019	UD	TB		4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
218	K20Đ1.03.159	Quản lý kinh tế	Phạm Thanh	Tuấn	Nam	28/4/1991	TP.HCM	KT	Không	Mở 2018	UD	TB-K		2.75	1.50		4.25	Vắng Thi	Không Đạt	
219	K20Đ1.03.134	Quản lý kinh tế	Nguyễn Trương Bách Tùng		Nam	25/3/1991	TP.HCM	Luật	Có	KT2018	UD	TB-K	CNNNDHNN	2.25	3.00		5.25	Đạt	Đạt	
220	K20Đ1.01.22	Quản trị kinh doanh	Mạc Trúc Lan	Tường	Nữ	11/3/1999	Vĩnh Long	Marketing	Có	UFM2021	UD	Khá	UFM2021	2.50	3.50		6.00	Đạt	Đạt	
221	K20Đ1.03.149	Quản lý kinh tế	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	Nữ	27/11/1986	Long An	Luật	Không	KT2019	UD	TB-K		2.50	2.50		5.00	Đạt	Đạt	
222	K20Đ1.02.188	Tài chính - Ngân hàng	Lưu Thị Thanh	Tuyền	Nữ	15/01/1986	Đồng Nai	KT kiểm toán	Không	Lạc Hồng 2011	UD	Giỏi		3.75	4.00		7.75	Đạt	Đạt	
223	K20Đ1.02.189	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Phương Uyên		Nữ	01/6/1994	Đồng Nai	TCNH	Không	CN2016	UD	Giỏi		2.50	2.50		5.00	Đạt	Đạt	
224	K20Đ1.01.08	Quản trị kinh doanh	Trương Thị Cẩm Vân		Nữ	18/01/2000	Bình Phước	QTKD	Có	UFM2022	NC	Giỏi	UFM2022	2.75	4.00		6.75	Đạt	Đạt	
225	K20Đ1.02.167	Tài chính - Ngân hàng	Trương Thị	Vân	Nữ	08/3/1993	Thanh Hóa	KT	Không	Lâm Nghiệp 2018	UD	Giỏi		3.75	2.00		5.75	Đạt	Đạt	
226	K20Đ1.02.217	Tài chính - Ngân hàng	Huỳnh Thị Thúy Vân		Nữ	17/11/1991	TP.HCM	KT	Không	CN2021	UD	Khá		2.50	1.50		4.00	Đạt	Đạt	
227	K20Đ1.01.63	Quản trị kinh doanh	Huỳnh Phạm Tú Vi		Nữ	11/4/1999	TP.HCM	Kế toán	Không	GTVT2021	UD	TB	UFM2023	2.75	3.00		5.75	Đạt	Đạt	
228	K20Đ1.01.247	Quản trị kinh doanh	Lê Thanh	Vị	Nữ	07/12/1997	Cà Mau	KDQT	Không	Hoa Sen		Khá		2.50	3.00		5.50	Vắng Thi	Không Đạt	
229	K20Đ1.01.53	Quản trị kinh doanh	Phan Quốc	Việt	Nam	06/11/1993	Hà Tĩnh	TCNH	Không	KT2016	UD	Khá		2.25	3.00		5.25	Đạt	Đạt	
230	K20Đ1.01.13	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Hữu	Vinh	Nam	01/01/1987	Lâm Đồng	QTKD	Không	CN2010	UD	Giỏi		4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
231	K20Đ1.01.47	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Quang	Vinh	Nam	18/6/1989	Kiên Giang	Tin học QL	Có	UFM2011	NC	Khá	CNNN	3.25	3.00		6.25	Đạt	Đạt	
232	K20Đ1.03.122	Quản lý kinh tế	Mai Quang	Vinh	Nam	18/5/1984	TP.HCM	Kiến trúc	Không	Văn Lang 2008	UD	TB		3.50	3.00		6.50	Đạt	Đạt	
233	K20Đ1.01.253	Quản trị kinh doanh	Trần Quang	Vinh	Nam	04/4/1992	Quảng Ngãi	Marketing	Có	UFM2022	NC	Giỏi	UFM2022	4.00	4.00		8.00	Đạt	Đạt	
234	K20Đ1.02.102	Tài chính - Ngân hàng	Phạm Trần Nhật	Vũ	Nam	19/4/2000	Ninh Thuận	Luật	Không	TĐ Thắng 2023	UD	TB-K		3.70	2.00	2.00	7.70	Đạt	Đạt	TOP500
235	K20Đ1.03.163	Quản lý kinh tế	Lại Quang	Vũ	Nam	09/7/1988	TP.HCM	QTKD	Không	UFM2011	UD	TB-K		4.00	3.50		7.50	Đạt	Đạt	
236	K20Đ1.03.148	Quản lý kinh tế	Nguyễn Ngọc Trường Xuân		Nam	28/2/1990	Tiền Giang	Luật	Không	Mở 2023	UD	Khá		4.00	3.50		7.50	Không Đạt	Không Đạt	

STT	MÃ HỒ SƠ	NGÀNH ĐĂNG KÝ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGÀNH TỐT NGHIỆP	MIỀN ANH VĂN	TỐT NGHIỆP ĐH	ĐỊNH HƯỚNG	LOẠI TỐT NGHIỆP	CỰU SV UFM HOẶC CHỨNG CHỈ/VĂN BẰNG ANH VĂN	Môn cơ sở 1 (Thang điểm 4)	Môn cơ sở 2 (Thang điểm 4)	ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM	ĐIỀU KIỆN NGOẠI NGỮ	KẾT QUẢ XÉT TUYỂN	GHI CHÚ
237	K20Đ1.02.168	Tài chính - Ngân hàng	Trần Hoa Ánh Xuân	Nữ	25/8/1987	Bạc Liêu	KT	Không	CN2012	UD	TB		3.50	2.00		5.50	Đạt	Đạt	
238	K20Đ1.02.218	Tài chính - Ngân hàng	Võ Thanh Xuân	Nam	13/6/1990	Bến Tre	KT	Có	KT2022	UD	TB-K	CNNNĐHĐN	2.25	2.00		4.25	Đạt	Đạt	
239	K20Đ1.02.50	Tài chính - Ngân hàng	Huỳnh Lê Hồng Yến	Nữ	11/9/1997	TP.HCM	Luật	Có	NT Thành 2020	UD	TB	NNADHĐN	2.50	2.50		5.00	Đạt	Đạt	
240	K20Đ1.02.219	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Hồng Yến	Nữ	22/3/1987	TP.HCM	QTKDQT	Không	NN Tin Học 2009	UD	TB-K		2.50	4.00		6.50	Đạt	Đạt	

Danh sách có: 240 thí sinh./.

-Không Đạt: 19 thí sinh (Thí Anh văn không đạt: 12, Vắng thí Anh văn: 07)

-Đạt: 221 thí sinh, trong đó:

+ Ngành TC-NH: 119 [(UD: 114, trong đó: A Tỉnh: 79, ĐN: 31, HCM: 48, Trường: 35), NC: 5]

+ Ngành QTKD: 58 (UD: 39, NC: 19)

+ Ngành QLKT: 44 (UD: 44)

(Cựu SV UFM: 59)

- Điểm ưu tiên: Có 02 thí sinh được cộng điểm ưu tiên

+ Cộng 2đ (theo thang điểm 4) cho thí sinh TNĐH thuộc Top 500 dành cho các quốc gia mới nổi (01 thí sinh)

+ Cộng 1đ (theo thang điểm 4) cho thí sinh TNĐH thuộc Top 1000 theo xếp hạng của tổ chức xếp hạng uy tín thế giới dành cho các quốc gia châu Á (01 thí sinh)



CHÍNH